

4.2. Có 10% số giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên giỏi cấp cơ sở. Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên giỏi cấp tỉnh trong năm hoặc trong năm học liền kề.

4.3. Không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Nội dung cụ thể tiêu chuẩn 5:

Tiêu chuẩn 5 có 5 nội dung như tiêu chuẩn của danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến. Thành tích đạt được của mỗi nội dung hoàn thiện hơn, cao hơn mức của danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến. Có nội dung đạt thành tích xuất sắc.

QUY TRÌNH XÉT VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TIỀN TIẾN, TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TIỀN TIẾN XUẤT SẮC

Danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến xuất sắc, được xét và công nhận theo năm học, mỗi năm học xét khen thưởng một lần.

Quy trình xét và công nhận danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến xuất sắc thực hiện theo Thông tư số 14/1999/TT-BGDĐT ngày 22/3/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

1. Xét và công nhận danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm đề nghị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục tỉnh xét, đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận.

2. Xét và công nhận danh hiệu Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến xuất sắc.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp dưới đề

nghị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục tỉnh đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 37/2001/QĐ-BGDDĐT
ngày 10/8/2001 về việc ban hành
Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Hội đồng quốc gia thẩm định
chương trình và thẩm định sách
giáo khoa giáo dục phổ thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ
chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của
Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm
quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày
30/8/2000 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo
dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán
bộ, Vụ trưởng Vụ Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Trung
học phổ thông và Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường
xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

09658784

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com
LawSoft *

bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình và thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Vụ trưởng Vụ Giáo viên, Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục, Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục, Chủ tịch các Hội đồng bộ môn, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo và thủ trưởng các đơn vị hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỀN

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình và thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2001/
QĐ-BGDDT ngày 10/8/2001 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 1. Chức năng.

Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình và thẩm định sách giáo khoa giáo dục phổ thông (gọi tắt là Hội đồng thẩm định) là tổ chức tư vấn

về chuyên môn, giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xét duyệt chương trình, sách giáo khoa (gồm cả sách hướng dẫn giáo viên) của các bậc học, cấp học và môn học thuộc giáo dục phổ thông.

Điều 2. Nhiệm vụ.

1. Đọc, nhận xét, đánh giá dự thảo chương trình, bản thảo sách giáo khoa của các bậc học, cấp học hoặc môn học thuộc giáo dục phổ thông theo yêu cầu của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ trưởng ý kiến của Hội đồng thẩm định về việc xét duyệt dự thảo chương trình, bản thảo sách giáo khoa nhằm đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống và tính thống nhất của môn học trong cấp học, bậc học thuộc giáo dục phổ thông cũng như trong mối quan hệ với chương trình, sách giáo khoa của bậc học khác.

Điều 3. Quyền hạn.

1. Kiến nghị các tác giả, nhóm tác giả sửa chữa, bổ sung, nhằm hoàn thiện dự thảo chương trình, bản thảo sách giáo khoa.

2. Đề xuất với Bộ trưởng các vấn đề có liên quan đến việc nâng cao chất lượng các bản thảo chương trình và sách giáo khoa cho các bậc học, cấp học và môn học thuộc giáo dục phổ thông.

3. Được tạo các điều kiện, phương tiện cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định.

4. Được tham dự các hoạt động dạy học (như: dự giờ, thăm lớp,...), trao đổi ý kiến với tác giả và với các đối tượng có liên quan khi cần thiết.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Điều 4. Thành lập Hội đồng thẩm định.